

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

DANH SÁCH ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO

I. DSTN nhóm ngành Điện. Điện tử

STT	Họ và tên	Đơn vị	Trình độ cao nhất	Chuyên ngành cao nhất	Nghịệp vụ sư phạm	Tin học	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	Cao Thị Mai Phương	BGH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Tự động hóa	x	x	x	
2	Chu Đức Quyết	P.QLĐT-NCKH-ĐBCL	Thạc sỹ	Công nghệ Chế tạo Máy	x	x	x	
3	Mạc Văn Biên	K.ĐT-TH	Tiến Sĩ	Điều khiển trong các hệ thống kỹ thuật	x	x	x	
4	Lương Thị Mai Hoa	P.QLĐT-NCKH-ĐBCL	Thạc sỹ	Kỹ thuật Cơ khí	x	x	x	
5	Giáp Huy Tường	Phòng TS & CT HSSV	Thạc sỹ	Công nghệ Chế tạo Máy	x	x	x	
6	Hà Trọng Hiếu	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điện tử	x	x	x	
7	Phan Quang Thưởng	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điện tử	x	x	x	
8	Dương Thị Lan	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Điện Khí hóa mỏ	x	x	x	
9	Đoàn Thị Chi	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điện tử	x	x	x	
10	Nguyễn Ngọc Hoan	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điện tử	x	x	x	
11	Vương Quang Huy	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điện tử	x	x	x	
12	Phạm Thị Uyên	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	x	x	x	
13	Nguyễn Tiến Đức	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	CNTT	x	x	x	
14	Tổng Thị Hạnh	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điện tử	x	x	x	
15	Dương Văn Hùng	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điện tử	x	x	x	

16	Đặng Lan Thương	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Lý luận và phương pháp dạy học kỹ thuật	x	x	x	
17	Cao Thị Hương	K.ĐT-TH	Đại học	Kỹ thuật Điện tử	x	x	x	
18	Nguyễn Văn Hải	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điện, Điện tử và Viễn thông	x	x	x	
19	Nguyễn Thị Hiền	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Viễn thông	x	x	x	
20	Nguyễn Văn Tùng	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điện tử	x	x	x	
21	Nguyễn Thế Đức	K.ĐT-TH	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	x	x	x	
22	Nguyễn Bình An	K.ĐT-TH	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	x	x	x	
23	Nguyễn Thị Ngọc Sáng	K.ĐT-TH	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	x	x	x	
24	Trần Thị Quỳnh Oanh	K.Đ-TĐH	Thạc sỹ	Kỹ thuật	x	x	x	
25	Ngô Ngọc Tân	K.Đ-TĐH	Thạc sỹ	Công nghệ Chế tạo Máy	x	x	x	
26	Nguyễn Khắc Nghĩa	K.Đ-TĐH	Đại học	CNKT Điều khiển và tự động hóa	x	x	x	
27	Nguyễn Thị Tuyết	K.Đ-TĐH	Thạc sỹ	Tự động hóa	x	x	x	
28	Hà Thanh Cảnh	K.Đ-TĐH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	x	x	x	
29	Nguyễn Thị Mai Hà	K.Đ-TĐH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	x	x	x	
30	Trần Thị Hoàn	K.Đ-TĐH	Thạc sỹ	Tự động hóa	x	x	x	
31	Nguyễn Thị Lộc	K.Đ-TĐH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	x	x	x	
32	Trần Thị Ngọc Linh	K.Đ-TĐH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	x	x	x	
33	Lê Thị Phương Thanh	K.Đ-TĐH	Thạc sỹ	Tự động hóa	x	x	x	
34	Nguyễn Đình Tiến	K.Đ-TĐH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	x	x	x	

35	Thân Thị Hiền	K.Đ-TĐH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	x	x	x	
36	Ngô Thị Hường	K.Đ-TĐH	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	x	x	x	
37	Nguyễn Mạnh Hòa	K.Đ-TĐH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	x	x	x	
38	Tô Văn Thông	K.Đ-TĐH	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	x	x	x	
39	Nguyễn Thị Vân	K.Đ-TĐH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	x	x	x	
40	Giáp Thị Nghi	K.Đ-TĐH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điện, Điện tử và Viễn thông	x	x	x	
41	Trần Thị Hải Vân	K.Đ-TĐH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	x	x	x	
42	Phạm Thị Hải Yến	K.Đ-TĐH	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	x	x	x	
43	Nguyễn Đạt Thạch	K.Đ-TĐH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điện	x	x	x	
44	Ngô Duy Phi Long	K.Đ-TĐH	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	x	x	x	
45	Hoàng Văn Thoại	K.Đ-TĐH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	x	x	x	
46	Nguyễn Ngọc Tân	K.Đ-TĐH	Đại học	Điện - Tự động hóa XNCN	x	x	x	

II. Ngành KT Máy lạnh Điều hòa KK

STT	Họ và tên	Đơn vị	Trình độ cao nhất	Chuyên ngành cao nhất	Nhiệm vụ sư phạm	Tin học	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	Nguyễn Khắc Nghĩa	K.Đ-TĐH	Đại học	CNKT Điều khiển và tự động hóa	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
2	Trần Thị Hoàn	K.Đ-TĐH	Thạc sỹ	Tự động hóa	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
3	Tô Văn Thông	K.Đ-TĐH	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
4	Nguyễn Thị Vân	K.Đ-TĐH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
5	Nguyễn Đạt Thạch	K.Đ-TĐH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điện	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành

6	Ngô Duy Phi Long	K.Đ-TĐH	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
7	Hoàng Văn Thoại	K.Đ-TĐH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành

III. DSTN ngành Điện tử DD

STT	Họ và tên	Đơn vị	Trình độ cao nhất	Chuyên ngành cao nhất	Nghịệp vụ sư phạm	Tin học	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	Cao Thị Mai Phương	BGH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Tự động hóa	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
2	Mạc Văn Biên	P.QLĐT-NCKH-ĐBCL	Tiến Sĩ	Điều khiển trong các hệ thống kỹ thuật	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
3	Hà Trọng Hiếu	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điện tử	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
4	Phan Quang Thưởng	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điện tử	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
5	Dương Thị Lan	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Điện Khí hóa mỏ	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
6	Đoàn Thị Chi	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điện tử	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
7	Nguyễn Ngọc Hoan	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điện tử	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
8	Vương Quang Huy	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điện tử	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
9	Phạm Thị Uyên	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
10	Nguyễn Tiến Đức	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	CNTT	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
11	Tổng Thị Hạnh	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điện tử	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
12	Dương Văn Hùng	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điện tử	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
13	Đặng Lan Thương	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Lý luận và phương pháp dạy học kỹ thuật	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
14	Cao Thị Hương	K.ĐT-TH	Đại học	Kỹ thuật Điện tử	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
15	Nguyễn Văn Hải	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điện, Điện tử và Viễn thông	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành

16	Nguyễn Thị Hiền	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Viễn thông	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
17	Nguyễn Văn Tùng	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Điện tử	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
18	Nguyễn Thế Đức	K.ĐT-TH	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
19	Nguyễn Bình An	K.ĐT-TH	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
20	Nguyễn Thị Ngọc Sáng	K.ĐT-TH	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành

IV. Nhóm ngành CNTT

STT	Họ và tên	Đơn vị	Trình độ cao nhất	Chuyên ngành cao nhất	Nghịệp vụ sư phạm	Tin học	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	Hồ Minh Cương	P.TCHC-QT	Thạc sỹ	Quản lý kinh tế	x	x	x	
2	Dương Thế Ánh	P.QLĐT- NCKH-ĐBCL	Thạc sỹ	Khoa học Máy tính và CNTT	x	x	x	
3	Mạc Văn Biên	P.QLĐT- NCKH-ĐBCL	Tiến Sĩ	Điều khiển trong các hệ thống kỹ thuật	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
4	Hà Đăng Hùng	P.QLĐT- NCKH-ĐBCL	Thạc sỹ	CNTT	x	x	x	
5	Nguyễn Thành Luân	P.QLĐT- NCKH-ĐBCL	Thạc sỹ	Quản lý Kinh tế	x	x	x	
6	Nguyễn Thị Tâm	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Khoa học Máy tính	x	x	x	
7	Nguyễn Đình Gia Khuy	K.ĐT-TH	Đại học	Tin học Ứng dụng	x	x	x	
8	Nguyễn Thị Minh Thúy	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	CNTT	x	x	x	
9	Lê Đình Giang	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Quản trị Kinh doanh	x	x	x	
10	Hoàng Bảo Trung	K.ĐT-TH	Đại học	Khoa học Máy tính	x	x	x	
11	Phạm Thị Diệp	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Khoa học máy tính	x	x	x	
12	Bùi Thị Hải Như	K.ĐT-TH	Đại học	CNTT	x	x	x	

13	Dương Thị Hằng	K.ĐT-TH	Đại học	CNTT	x	x	x	
14	Tổng Thị Hương Giang	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Khoa học Máy tính	x	x	x	
15	Lưu Ngọc Dũng	K.ĐT-TH	Đại học	Sư phạm tin học	x	x	x	
16	Nguyễn Thị Thùy	K.ĐT-TH	Đại học	Toán - Tin ứng dụng	x	x	x	

V. DSTN nhóm ngành Cắt gọt KL

STT	Họ và tên	Đơn vị	Trình độ cao nhất	Chuyên ngành cao nhất	Nghệp vụ sư phạm	Tin học	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	Thân Văn Hùng	BGH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Cơ khí	x	x	x	
2	Trần Văn Chúc	P.TCHC-QT	Thạc sỹ	Kỹ thuật	x	x	x	
3	Đặng Thanh Bình	P.TCHC-QT	Đại học	Cơ khí chế tạo máy	x	x	x	
4	Lê Minh Chính	P.TCHC-QT	Thạc sỹ	Kỹ thuật Cơ khí	x	x	x	
5	Chu Đức Quyết	P.QLĐT-NCKH-ĐBCL	Thạc sỹ	Công nghệ Chế tạo Máy	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
6	Đỗ Đức Hạnh	P.QLĐT-NCKH-ĐBCL	Thạc sỹ	Kỹ thuật	x	x	x	
7	Nguyễn Thanh Hải	P.QLĐT-NCKH-ĐBCL	Thạc sỹ	Kỹ thuật	x	x	x	
8	Nguyễn Văn Tuấn	Phòng TS & CT HSSV	Thạc sỹ	Kỹ thuật Cơ khí	x	x	x	
9	Trần Ngọc Quang	Phòng TS & CT HSSV	Thạc sỹ	Kỹ thuật Cơ khí	x	x	x	
10	Giáp Huy Tường	Phòng TS & CT HSSV	Thạc sỹ	Công nghệ Chế tạo Máy	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
11	Nguyễn Công Vượng	Phòng TS & CT HSSV	Thạc sỹ	Kỹ thuật Cơ khí	x	x	x	
12	Vũ Văn Giang	K.CN KT Ô tô và CK	Tiến Sĩ	Chế Tạo máy	x	x	x	
13	Hà Duy Hoà	K.CN KT Ô tô và CK	Thạc sỹ	Kỹ thuật	x	x	x	

14	Cao Tuấn Trung	K.CN KT Ô tô và CK	Đại học	Chế tạo máy	x	x	x	
15	Dương Văn Đồng	K.CN KT Ô tô và CK	Thạc sỹ	Công nghệ Chế tạo Máy	x	x	x	
16	Kiều Việt Dũng	K.CN KT Ô tô và CK	Thạc sỹ	Quản lý Giáo dục	x	x	x	
17	Hà Ngọc Hoạt	K.CN KT Ô tô và CK	Thạc sỹ	Kỹ thuật Cơ khí	x	x	x	
18	Ngô Minh Thiều	K.CN KT Ô tô và CK	Đại học	Cơ khí chế tạo máy	x	x	x	
19	Chu Việt Khánh	K.CN KT Ô tô và CK	Thạc sỹ	Kỹ thuật Cơ khí	x	x	x	
20	Nguyễn Đăng Dũng	K.CN KT Ô tô và CK	Thạc sỹ	Chế tạo máy	x	x	x	
21	Nguyễn Thành Luân	TT.ĐTTHPT và ĐHNH	Đại học	Kỹ sư xây dựng	x	x	x	

VI. Hàn

STT	Họ và tên	Đơn vị	Trình độ cao nhất	Chuyên ngành cao nhất	Nghịệp vụ sư phạm	Tin học	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	Thân Văn Hùng	BGH	Thạc sỹ	Kỹ thuật Cơ khí	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
2	Trần Văn Chúc	P.TCHC-QT	Thạc sỹ	Kỹ thuật	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
3	Đặng Thanh Bình	P.TCHC-QT	Đại học	Cơ khí chế tạo máy	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
4	Lê Minh Chính	P.TCHC-QT	Thạc sỹ	Kỹ thuật Cơ khí	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
5	Chu Đức Quyết	P.QLĐT-NCKH-ĐBCL	Thạc sỹ	Công nghệ Chế tạo Máy	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
6	Đỗ Đức Hạnh	P.QLĐT-NCKH-ĐBCL	Thạc sỹ	Kỹ thuật	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
7	Nguyễn Thanh Hải	P.QLĐT-NCKH-ĐBCL	Thạc sỹ	Kỹ thuật	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
8	Nguyễn Văn Tuấn	Phòng TS & CT HSSV	Thạc sỹ	Kỹ thuật Cơ khí	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
9	Trần Ngọc Quang	Phòng TS & CT HSSV	Thạc sỹ	Kỹ thuật Cơ khí	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành

10	Giáp Huy Tường	Phòng TS & CT HSSV	Thạc sỹ	Công nghệ Chế tạo Máy	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
11	Nguyễn Công Vượng	Phòng TS & CT HSSV	Thạc sỹ	Kỹ thuật Cơ khí	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
12	Vũ Văn Giang	K.CN KT Ô tô và CK	Tiến Sĩ	Chế Tạo máy	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
13	Hà Duy Hoà	K.CN KT Ô tô và CK	Thạc sỹ	Kỹ thuật	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
14	Cao Tuấn Trung	K.CN KT Ô tô và CK	Đại học	Chế tạo máy	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
15	Dương Văn Đồng	K.CN KT Ô tô và CK	Thạc sỹ	Công nghệ Chế tạo Máy	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
16	Kiều Việt Dũng	K.CN KT Ô tô và CK	Thạc sỹ	Quản lý Giáo dục	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
17	Hà Ngọc Hoạt	K.CN KT Ô tô và CK	Thạc sỹ	Kỹ thuật Cơ khí	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
18	Ngô Minh Thiều	K.CN KT Ô tô và CK	Đại học	Cơ khí chế tạo máy	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
19	Chu Việt Khánh	K.CN KT Ô tô và CK	Thạc sỹ	Kỹ thuật Cơ khí	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
20	Nguyễn Đăng Dũng	K.CN KT Ô tô và CK	Thạc sỹ	Chế tạo máy	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
21	Nguyễn Thành Luân	TT.ĐTTHPT và ĐHNH	Đại học	Kỹ sư xây dựng	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành

VII. DSTN ngành CN Oto

STT	Họ và tên	Đơn vị	Trình độ cao nhất	Chuyên ngành cao nhất	Nhiệm vụ sư phạm	Tin học	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	Bùi Tiên Phong	K.CN KT Ô tô và CK	Thạc sỹ	Kỹ thuật Cơ khí	x	x	x	
2	Vũ Hoàng Sơn	K.CN KT Ô tô và CK	Thạc sỹ	Kỹ thuật Cơ khí động lực	x	x	x	
3	Đinh Minh Tuấn	K.CN KT Ô tô và CK	Đại học	Cơ khí chế tạo máy	x	x	x	
4	Dương Ngọc Văn	K.CN KT Ô tô và CK	Thạc sỹ	Kỹ thuật xe máy quân sự, công binh	x	x	x	
1	Phan Quang Mạnh	K.CN KT Ô tô và CK	Tiến Sĩ	Kỹ thuật	x	x	x	

2	Giáp Văn Vịnh	K.CN KT Ô tô và CK	Thạc sỹ	Kỹ thuật Cơ khí Động lực	x	x	x	
3	Dương Văn Tuyển	K.CN KT Ô tô và CK	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	x	x	x	
4	Nguyễn Văn Viên	K.CN KT Ô tô và CK	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	x	x	x	
1	Đào Văn Lắm	K.CN KT Ô tô và CK	Đại học	Sư phạm kỹ thuật	x	x	x	
2	Đặng Thái Sơn	K.CN KT Ô tô và CK	Thạc sỹ	Kỹ thuật Cơ khí Động lực	x	x	x	

VIII. Nhóm Ngành Kinh tế

STT	Họ và tên	Đơn vị	Trình độ cao nhất	Chuyên ngành cao nhất	Nghiệp vụ sư phạm	Tin học	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	Đào Đức Quảng	BGH	Thạc sỹ	Quản lý Kinh tế	x	x	x	
2	Hoàng Văn Anh	P.TCHC-QT	Thạc sỹ	Kinh tế	x	x	x	
3	Hoàng Thị Phụng	P.KH-TC	Thạc sỹ	Quản trị Kinh doanh	x	x	x	
4	Lương Thị Lê	P.QLĐT-NCKH-ĐBCL	Thạc sỹ	Kinh tế Nông nghiệp	x	x	x	
5	Trần Thị Cơ	P.QLĐT-NCKH-ĐBCL	Thạc sỹ	Quản lý Kinh tế	x	x	x	
6	Phan Thị Thanh Nhã	P.QLĐT-NCKH-ĐBCL	Thạc sỹ	Đo lường và Đánh giá trong giáo dục	x	x	x	
7	Đào Hải Yến	P.QLĐT-NCKH-ĐBCL	Thạc sỹ	Quản trị Kinh doanh	x	x	x	
8	Nguyễn Thị Huyền Trang	Phòng TS & CT HSSV	Thạc sỹ	Quản trị Kinh doanh	x	x	x	
9	Hoàng Hồng Phong	K.KT&TM	Thạc sỹ	Quản lý Nguồn nhân lực	x	x	x	
10	Đỗ Thị Thanh Hiền	K.KT&TM	Thạc sỹ	Kinh tế	x	x	x	
11	Ngô Thị Thu Hiền	K.KT&TM	Thạc sỹ	Quản trị Kinh doanh	x	x	x	
12	Nguyễn Thành Đạt	K.KT&TM	Thạc sỹ	Tài chính Ngân Hàng	x	x	x	

13	Đỗ Quốc Hoàng	K.KT&TM	Đại học	Kế toán	x	x	x	
14	Phan Thị Thuý An	K.KT&TM	Thạc sỹ	Quản trị Kinh doanh	x	x	x	
15	Phạm Thu Giang	K.KT&TM	Thạc sỹ	Tài chính Ngân Hàng	x	x	x	
16	Nguyễn Thị Hường	K.KT&TM	Thạc sỹ	Kinh tế	x	x	x	
17	Dương Thị Lý	K.KT&TM	Thạc sỹ	Quản trị Kinh doanh	x	x	x	
18	Đinh Thị Lan Phương	K.KT&TM	Thạc sỹ	Quản trị Kinh doanh	x	x	x	
19	Nguyễn Minh Thư	K.KT&TM	Thạc sỹ	Kinh tế	x	x	x	
20	Lê Thị Hồng Vân	K.KT&TM	Thạc sỹ	Quản trị Kinh doanh	x	x	x	
21	Lê Huy Hùng	K.KT&TM	Đại học	Quản trị Kinh doanh	x	x	x	

IX. Máy Thời Trang

STT	Họ và tên	Đơn vị	Trình độ cao nhất	Chuyên ngành cao nhất	Nghiệp vụ sư phạm	Tin học	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	Dương Thị Phương	K.CNMĐT&TM	Thạc sỹ	Công nghệ Dệt, May	x	x	x	
2	Trương Phương Thanh	K.CNMĐT&TM	Đại học	Công nghệ May	x	x	x	
3	Tạ Thị Thu Huyền	K.CNMĐT&TM	Đại học	Công nghệ May & TT	x	x	x	
4	Ngô Thị Thúy	K.CNMĐT&TM	Thạc sỹ	Công nghệ Dệt, May	x	x	x	
5	Nguyễn Khánh Ly	K.CNMĐT&TM	Thạc sỹ	Công nghệ Dệt, May	x	x	x	
6	Nguyễn Thị Thanh Tú	K.CNMĐT&TM	Đại học	Công nghệ May	x	x	x	
7	Trần Văn Hùng	K.CNMĐT&TM	Đại học	Công nghệ Dệt, May	x	x	x	
8	Nguyễn Văn Anh	K.CNMĐT&TM	Đại học	Công nghệ Dệt, May	x	x	x	

9	Nguyễn Thị Huyền	K.CNMTT&TM	Đại học	Công nghệ May	x	x	x	
10	Nguyễn Thị Huệ	K.CNMTT&TM	Đại học	Công nghệ May	x	x	x	

X. Chăm sóc sắc đẹp

STT	Họ và tên	Đơn vị	Trình độ cao nhất	Chuyên ngành cao nhất	Nghệp vụ sư phạm	Tin học	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Huyền	K.CNMTT&TM	Đại học	Công nghệ may/Chăm sóc sắc đẹp	x	x	x	GV Song bằng
2	Nguyễn Thị Huệ	K.CNMTT&TM	Đại học	Công nghệ may/Chăm sóc sắc đẹp	x	x	x	GV Song bằng

XI. Tiếng Trung

STT	Họ và tên	Đơn vị	Trình độ cao nhất	Chuyên ngành cao nhất	Nghệp vụ sư phạm	Tin học	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Tuệ Tâm	K. Việt Nam học và NNQT	Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc	x	x	x	
2	Vi Thị Trang	K. Việt Nam học và NNQT	Thạc sỹ	Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng	x	x	x	
3	Lý Hồng Anh	K. Việt Nam học và NNQT	Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc	x	x	x	
4	Nguyễn Thị Nguyệt Anh	K. Việt Nam học và NNQT	Đại học	Ngôn ngữ Trung	x	x	x	
5	Đặng Bích Thục	K. Việt Nam học và NNQT	Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc	x	x	x	
6	Lê Thị Vân Anh	K. Việt Nam học và NNQT	Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc	x	x	x	

XI. Tiếng Hàn

STT	Họ và tên	Đơn vị	Trình độ cao nhất	Chuyên ngành cao nhất	Nghệp vụ sư phạm	Tin học	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	Lê Ngân Linh	K. Việt Nam học và NNQT	Đại học	NN & VH Hàn Quốc	x	x	x	
2	Nguy Thị Diệu Hương	K. Việt Nam học và NNQT	Đại học	Ngôn ngữ Hàn Quốc	x	x	x	
3	Nguyễn Thị Nga	K. Việt Nam học và NNQT	Đại học	Ngôn ngữ Hàn Quốc	x	x	x	

XI. Tiếng Nhật

STT	Họ và tên	Đơn vị	Trình độ cao nhất	Chuyên ngành cao nhất	Nghệp vụ sư phạm	Tin học	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	Lê Thúy Ngân	K. Việt Nam học và NNQT	Đại học	Ngôn ngữ Nhật	x	x	x	

XI. Giảng viên giảng dạy môn chung

STT	Họ và tên	Đơn vị	Trình độ cao nhất	Chuyên ngành cao nhất	Nghệp vụ sư phạm	Tin học	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	Lê Thị Ngọc	P.TCHC-QT	Thạc sỹ	Giáo dục học	x	x	x	
2	Vũ Thị Thu Hương	P.QLĐT-NCKH-ĐBCL	Thạc sỹ	Kế hoạch và Phát triển nguồn nhân lực	x	x	x	
3	Bùi Thùy Dung	Phòng TS & CT HSSV	Đại học	Giáo viên GDQP -AN	x	x	x	
4	Nguyễn Thị Tâm	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Khoa học Máy tính	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
5	Nguyễn Đình Gia Khuy	K.ĐT-TH	Đại học	Tin học Ứng dụng	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
6	Nguyễn Thị Minh Thúy	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	CNTT	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
7	Lê Đình Giang	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Quản trị Kinh doanh	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
8	Hoàng Bảo Trung	K.ĐT-TH	Đại học	Khoa học Máy tính	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
9	Phạm Thị Diệp	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Khoa học máy tính	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
10	Bùi Thị Hải Như	K.ĐT-TH	Đại học	CNTT	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
11	Dương Thị Hằng	K.ĐT-TH	Đại học	CNTT	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
12	Giáp Thị Thanh Nga	K. Việt Nam học và NNQT	Thạc sỹ	Hồ Chí Minh học	x	x	x	
13	Phạm Thị Hoa Tinh	K. Việt Nam học và NNQT	Thạc sỹ	Luật về Hợp tác Kinh tế	x	x	x	
14	Nguyễn Thị Thanh Hương	K. Việt Nam học và NNQT	Thạc sỹ	Quản lý Giáo dục	x	x	x	

15	Nguyễn Thị Ngọc	K. Việt Nam học và NNQT	Thạc sỹ	Kinh tế Chính trị	x	x	x	
16	Nguyễn Văn Phi	K. Việt Nam học và NNQT	Đại học	Quản lý Thể dục Thể thao	x	x	x	
17	Ong Thị Nhung	K. Việt Nam học và NNQT	Thạc sỹ	Giáo dục học	x	x	x	
18	Nguyễn Thị Thanh Xuân	K. Việt Nam học và NNQT	Thạc sỹ	Triết học	x	x	x	
19	Nguyễn Đình Vĩ	K. Việt Nam học và NNQT	Đại học	GD Thể chất	x	x	x	
20	Nguyễn Đỗ Ngọc Oanh	K. Việt Nam học và NNQT	Thạc sỹ	Luật Kinh tế	x	x	x	
21	Vũ Ngọc Diệp	K. Việt Nam học và NNQT	Đại học	GD Thể chất	x	x	x	
22	Nguyễn Thị Hương Giang	K. Việt Nam học và NNQT	Đại học	Tiếng Anh	x	x	x	
23	Lương Hải Yến	K. Việt Nam học và NNQT	Đại học	Anh Văn	x	x	x	
24	Phạm Thu Hương	K. Việt Nam học và NNQT	Thạc sỹ	Văn Chương	x	x	x	
25	Tạ Thu Hằng	K. Việt Nam học và NNQT	Thạc sỹ	Tiếng Anh	x	x	x	
26	Lê Phương Linh	K. Việt Nam học và NNQT	Thạc sỹ	Hồ Chí Minh học	x	x	x	
27	Nguyễn Thị Thu Trang	K. Việt Nam học và NNQT	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	x	x	x	
28	Đào Văn Phong	K. Việt Nam học và NNQT	Thạc sỹ	Kỹ thuật Cơ khí	x	x	x	
29	Bùi Xuân Lợi	K. Việt Nam học và NNQT	Thạc sỹ	Kỹ thuật Cơ khí	x	x	x	
30	Hoàng Ngọc Dương	K. Việt Nam học và NNQT	Thạc sỹ	Quản lý Giáo dục	x	x	x	
31	Bạch Thu Uyên	K. Việt Nam học và NNQT	Đại học	Ngôn ngữ Anh	x	x	x	
32	Phùng Ngọc Quỳnh Trang	K. Việt Nam học và NNQT	Đại học	Ngôn ngữ Anh	x	x	x	
33	Nguyễn Thị Thanh Huyền	TT.ĐTTHPT và ĐHNH	Thạc sỹ	Toán học	x	x	x	

34	Nguyễn Thị Lan Phương	TT.ĐTTHPT và ĐHNN	Thạc sỹ	Toán học	x	x	x	
35	Tổng Thị Thảo	TT.ĐTTHPT và ĐHNN	Thạc sỹ	Toán học	x	x	x	
36	Dương Thị Giang	TT.ĐTTHPT và ĐHNN	Thạc sỹ	Toán học	x	x	x	
37	Võ Thị Ngọc Lan	TT.ĐTTHPT và ĐHNN	Thạc sỹ	0	x	x	x	
38	Nguyễn Thị Hương	TT.ĐTTHPT và ĐHNN	Đại học	SP Toán học	x	x	x	
39	Nguyễn Thị Hoa	TT.ĐTTHPT và ĐHNN	Đại học	SP Toán học	x	x	x	
40	Tổng Thị Hương Giang	K.ĐT-TH	Thạc sỹ	Khoa học Máy tính	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
41	Lưu Ngọc Dũng	K.ĐT-TH	Đại học	Sư phạm tin học	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
42	Nguyễn Thị Thủy	K.ĐT-TH	Đại học	Toán - Tin ứng dụng	x	x	x	Giảng dạy xuyên ngành
43	Lã Thị Huyền Trang	K. Việt Nam học và NNQT	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	x	x	x	
44	Phạm Minh Ánh	K. Việt Nam học và NNQT	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	x	x	x	